Thông qua công tác kiểm sát phúc thẩm, VKSND tỉnh B ban hành thông báo rút kinh nghiệm vụ án tranh chấp thừa kế bị cấp phúc thẩm hủy án. Trang tin điện tử VKSND tối cao trích đăng để bạn đọc tham khảo.

Nội dung vụ án tranh chấp thừa kế giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy  sinh năm 1940, bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hồng sinh năm 1971, chị Nguyễn Thị  Thi sinh năm 1975, cùng trú tại: Khu Lãm Làng- phường Vân Dương - thành phố B - tỉnh B. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1 cơ quan và 5 người.

Ông Dụng, bà Thùy có 6 người con đẻ là anh Vang, chị Thúy, chị Hoa, anh Hồng, chị Ngát và chị Thơm; không có con nuôi. Các con đều đã trưởng thành có gia đình riêng và có chỗ ở ổn định. Thửa đất 379, tờ bản đồ 33, diện tích 752m2 khu Lãm Làng ông Dụng, bà Thùy được cấp năm 1960 - 1961 là 512m2, năm 1967 cấp thêm 240m2.

 Quá trình sử dụng ông bà xây dựng một căn nhà cấp 4 vào năm 1975. Năm 2005 xây dựng nhà 2 tầng bằng nguồn tiền đền bù ruộng đất của vợ chồng bà và vợ chồng anh Hồng, chị Thi.

Năm 2007 xây 11 phòng trọ + công trình phụ khép kín do vợ chồng anh Hồng chị Thi xây hết 90 triệu, bà góp 50 triệu, 2 gian nhà chứa do vợ chồng anh Hồng chị Thi làm, năm 2013 lát sân, tân sân bà góp 2 triệu. Ngoài ra còn 1 số cây ăn quả xoài, sấu, ổi, nhãn…

 Năm 2000 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất đứng tên anh Hồng với diện tích 752m2, đo thực tế là 868m2. Năm 2013 anh Hồng đã chiếm giữ toàn bộ nhà đất không cho vợ chồng bà Thùy, ông Dụng thu tiền phòng trọ, chửi đuổi vợ chồng bà. Thậm chí khi những người con khác của ông bà là anh Vang, chị Thúy, chị Hoa, chị Thơm, chị Ngát về thăm ông bà thì vợ chồng anh Hồng đánh đuổi. Khi đó ông bà mới biết nhà đất đã bị anh Hồng kê khai đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 16/1/2014 ông Dụng qua đời không để lại di chúc.

Trong đơn khởi kiện bà Thùy yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất mà năm 2000 UBND huyện Q đã cấp cho vợ chồng anh Hồng đối với thửa đất 379; chia thừa kế cho bà được hưởng theo pháp luật đối với di sản của chồng bà để lại trong thửa đất 752m2 tại thửa 379, tờ bản đồ 33 Khu Lãm Làng, phường Vân Dương trên đất có một ngôi nhà cấp 4, một nhà gác 2 tầng, 11 phòng trọ cùng công trình phụ trên đất.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bà đề nghị chia thừa kế cho bà được hưởng theo pháp luật đối với di sản của chồng bà để lại trong thửa đất 752m2 tại thửa 379, tờ bản đồ 33 tại Khu Lãm Làng trên đất có ngôi nhà cấp 4, 1 nhà gác 2 tầng và 11 phòng trọ cùng công trình phụ trên đất.

1. Xem xét và công nhận quyền sở hữu, sử dụng của bà đối với khối tài sản nói trên theo quy định của pháp luật.

3.Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà năm 2000 UBND huyện Q đã cấp cho vợ chồng anh Hồng đối với thửa đất trên.

Bản án sơ thẩm số 19/2015/DSST ngày 25/09/2015 của TAND thành phố B đã áp dụng: Điều 631,632,633, 634, 635, 645, 675, 676 Bộ luật dân sự Điều 128, 131,141,142,210,236,238 Bộ luật tố tụng dân sự;Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy.

Xác nhận tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy, ông Nguyễn Văn Dụng là 752m2 đất có số thửa 379, tờ bản đồ 33 khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố B. Trên đất có một ngôi nhà cấp 4 sân gạch 11 gian phòng trọ, 3 phòng tắm, 3 phòng vệ sinh, nhà kho, giếng khoan ngoài sân, tường rào, cổng sắt, 04 cây sấu, 02 cây bưởi, 2 cây xoài, 1 cây ổi, 3 cây nhãn. Tổng giá trị tài sản là: 1.870.414.808 đồng.

Phân chia di sản ông Dung để lại là 1/2 thửa đất nêu trên và một số công trình khác xây dựng trên đất cho những người thừa kế.

Xác nhận ngôi nhà 2 tầng 99m2, ban công bếp+ công trình phụ hiên lợp tôn vì kèo sắt, sân lát gạch bổ, giếng khoan trong nhà là của anh Nguyễn Văn Hồng, chị Nguyễn Thị Thi.

Tạm giao cho anh Nguyễn Văn Hồng, chị Nguyễn Thị Thi quản lý 116m2 đất có sơ đồ kèm theo chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 541333, số 00546-QSD đất 328/QĐ-UB ngày 25/09/2000 của UBND huyện Q cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Hồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm tất cả các đương sự trong vụ án làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Bản án số 36/2016/DSPT ngày 6/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định của pháp luật.

***Vấn đề cần rút kinh nghiệm:***

*Về tố tụng:*Tòa án nhân dân thành phố B chưa tiến hành điều tra xác minh làm rõ mỗi người trong gia đình bà Thùy được chia bao nhiêu diện tích đất 10%, chưa xem xét giải quyết đất ruộng 10% của các thành viên trong gia đình khi phân chia di sản thừa kế.

Tài liệu chia ruộng phần trăm năm 1988 của địa phương còn lưu trữ thể hiện thửa đất 379 có diện tích 747m2 trong đó đất ở trong hạn mức sử dụng là 300m2, phần còn lại là 447m2 được trừ vào diện tích 10% kinh tế hộ gia đình cho 7 khẩu trong hộ thời điểm đó gồm: ông Dụng, bà Thùy, anh Vang, anh Hồng, chị Hoa, chị Thơm, chị Ngát được chia đều bằng nhau (bút lục 150)

Trong tờ khai diện tích đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế sử dụng đất ở nông thôn gia đình bà Nguyễn Thị Thùy năm 2000 có diện tích ruộng 10% Giếng mới là 351m2( bút lục 12). Tòa án chưa xác định rõ mỗi người được chia bao nhiêu diện tích ruộng % để làm cơ sở tính toán đối trừ trước khi chia di sản thừa kế là không đảm bảo quyền lợi của các thành viên trong hộ gia đình.

Ngoài ra trong biên bản thẩm định không xác định rõ vị trí các cây trên đất, giếng khoan, tường rào.

*Tòa án nhân dân thành phố B chưa tiến hành đối chất khi có mâu thuẫn trong các tài liệu có trong hồ sơ về tỷ lệ đối trừ ruộng 10% kinh tế hộ gia đình***:**

Nguồn gốc thửa đất  379, tờ bản đồ 33, diện tích 752m2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Hồng Khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh B là của vợ chồng bà Thùy, ông Dụng được cấp từ những năm 1960.

Tài liệu chia ruộng phần trăm năm 1988 của địa phương thể hiện thửa đất 379 có diện tích 747m2 trong đó đất ở trong hạn mức sử dụng là 300m2, phần còn lại là 447m2 được trừ vào diện tích ruộng phần trăm kinh tế hộ gia đình cho 7 khẩu trong hộ được chia đều bằng nhau( bút lục 150). Và chia theo tỷ lệ 1m2 ngoài đồng  = 1m2 đất vườn (bút lục 147).

Trong đơn xin xác nhận của anh Hồng được trưởng khu Lãm Làng xác nhận ngày 21/5/2015 thì gia đình anh Hồng có 392m2 đất vườn trừ vào diện tích ruộng % của anh và ông Dụng theo tỷ lệ 1m2 đất ruộng % = 3m2 đất vườn (bút lục 149)

Có sự mâu thuẫn trong việc xác định tỷ lệ đối trừ diện tích ruộng phần trăm của gia đình anh Hồng vào năm 1988 tại các tài liệu nêu trên trong hồ sơ nhưng Tòa án nhân dân thành phố B không tiến hành đối chất làm rõ là chưa đảm bảo việc thu thập và đánh giá chứng cứ.

*Về nội dung:* Bản án sơ thẩm nhận định các cạnh của thửa đất không biến đổi, không lấn chiếm; có sự chênh lệch diện tích là do cách thức và phương pháp đo. Song Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc nguyên đơn yêu cầu phân chia theo diện tích thẩm định thực tế tại phiên tòa là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và tách 116m2 đất chênh lệch giữa tài liệu thẩm định trong quá trình giải quyết vụ án với diện tích đã được cấp sổ đỏ để tạm giao cho anh Hồng quản lý chờ cấp có thẩm quyền giải quyết là không đảm bảo quyền lợi của các đương sự .

- Bản án không xem xét 1/4 nhà cấp 4; 1/2 tường rào, 1/3 sân gạch giao cho ai sở hữu, không xem xét đến công tu tạo của vợ chồng anh Hồng trên đất là chưa đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-5896>